

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM KỲ  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày 07-4-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ-TỈNH QUẢNG NAM**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Khôi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Phi Tiễn

Ông Lê Minh Hải

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hứa Tấn Chính - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Vũ Hạ My - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST-QĐ ngày 17-3-2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Trung B**, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1998, tại Kim S, Ninh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 02, xã Lưu Ph, huyện Kim S, tỉnh Ninh B; chỗ ở hiện nay: Số 15 Lê Đình Thám, khối phố Phương Hòa N, phường Hòa Th, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: công giáo; con ông Đoàn Như Hảo, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị Hằng (chết); gia đình bị cáo có 06 người con, bị cáo là con út, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-9-2021, chuyển tạm giam từ ngày 05-10-2021 đến ngày 28-01-2022, thay thế biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh”. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971, địa chỉ: khối phố Phương Hòa Đ, phường Hòa Th, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, có mặt.

+ Ông Vũ Nguyên Đ, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ 16, thôn Hà Lộc, xã Tam T, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1985, địa chỉ: thôn Mỹ B, xã Tam H, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- + Bà Trần Thị G, sinh năm 1974, địa chỉ: khối phố Hương S, phường Hòa H, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, có mặt.
- + Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1980, địa chỉ: thôn Diêm Đ, xã Tam T, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).
- + Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1979, địa chỉ: thôn Phước A, xã B H, huyện Thăng B, tỉnh Quảng N, vắng mặt.
- + Ông Võ Thanh H, sinh năm 1978, địa chỉ: thôn Hà L, xã Tam T, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N, vắng mặt.
- + Ông Đặng Phan Xuân T, sinh năm 1975, địa chỉ: Số 32, đường Đặng Thai M, quận Thanh Kh, thành phố Đà N, vắng mặt.
- + Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Xuân Ngọc 02, xã Tam Anh N, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N, vắng mặt.
- + Ông Trần Văn T, sinh năm 1993, địa chỉ: Xóm 6, xã Ân H, huyện Kim S, tỉnh Ninh B, vắng mặt.
- + Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1994, địa chỉ: B22 Dự án công ty Tân Thuận N, tổ 22A, khu phố 2, phường Phú Th, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.
- + Ông Phùng Đình B, sinh năm 1986, địa chỉ: Xóm X, Mỹ Lương, Chương M, Thành phố Hà N, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng đầu năm 2021, Đoàn Trung B đến địa bàn tỉnh Quảng Nam và thuê nhà trọ tại thành phố Tam Kỳ để thực hiện hành vi cho vay tiền lấy lãi cao nhằm thu lợi bất chính. Thời gian đầu, B làm thuê cho Trần Văn T. Đến tháng 8-2021 thì B tự đầu tư tiền để cho khách của mình vay tiền. B in tờ rơi quảng cáo với nội dung: “Cho vay trả góp, liên hệ 0355.569.693” rồi đi phát cho người có nhu cầu vay tại thành phố Tam Kỳ và các địa phương khác.

Cách thức cho vay như sau: người nào có nhu cầu vay tiền thì liên hệ với B qua số điện thoại 0355.569.693 để trao đổi về số tiền vay, lãi suất vay, phí, thời hạn thanh toán, hình thức thanh toán. Sau đó, B tiến hành kiểm tra, xác minh nghề nghiệp, địa chỉ nhà của người vay để quyết định cho vay.

Phương thức cho vay và thanh toán như sau:

- + Phương thức vay trả góp theo ngày (vay trả góp): dựa trên nhu cầu vay của khách hàng (số tiền vay và thời hạn vay), B ấn định số tiền gốc và lãi vay người vay phải thanh toán mỗi ngày trong suốt thời hạn vay. Trường hợp người vay thanh toán xong lãi và gốc trước thời hạn thì số tiền phải trả trước thời hạn cũng bằng số tiền phải trả trong thời hạn vay, không được giảm tiền lãi.

- + Phương thức vay trả lãi hằng ngày, trả gốc cuối kì (vay gốc đứng): dựa trên nhu cầu vay của khách hàng (số tiền vay, trả gốc cuối kì), B ấn định số tiền lãi cố định người vay phải trả mỗi ngày và chỉ ngừng trả lãi khi người vay trả tiền gốc.

Một số khoản vay, ngoài thu tiền lãi và tiền gốc, B còn thu thêm tiền phí xăng xe, điện thoại phục vụ cho hoạt động cho vay.

Với cách thức như trên, B đã cho nhiều người vay tiền với lãi suất từ 182,5%/năm đến 564,88%/năm, cao gấp 9,13 lần đến 28,24 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 BLDS 2015 (20%/năm, 1,66666%/tháng, 0,054794%/ngày) vi phạm mức lãi suất quy định tại Điều 201 BLHS, thu lợi bất chính của 09 trường hợp khách hàng vay, cụ thể:

**1. Nguyễn Thị L vay 01 lần, cụ thể:**

Khoảng đầu tháng 9-2021, chị Lâm vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, tương ứng với lãi suất 0,667%/ngày, 243,3333%/năm. Tiền phí là 400.000 đồng. Hiện chị L đã góp được 25 ngày với số tiền 10.000.000 đồng (gồm 8.333.333 đồng tiền gốc và 1.666.667 đồng tiền lãi), số tiền lãi cao nhất theo quy định tại Điều 468 BLDS đối với khoản vay này trong 25 ngày là 136.986 đồng. Như vậy, đối với lần cho vay này B thu lợi bất chính **1.929.681 đồng** (gồm 1.529.681 đồng tiền lãi vượt mức + 400.000 đồng tiền phí). Chị L còn nợ lại 1.666.667 đồng tiền gốc chưa thanh toán.

**2. Vũ Nguyên Đ vay 01 lần, cụ thể:**

Ngày 02-9-2021, anh Đ vay 40.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày góp 1.600.000 đồng, tương ứng với lãi suất 0,667%/ngày, 243,3333%/năm. Tiền phí là 1.600.000 đồng. Hiện anh Đình đã góp được 22 ngày với số tiền 35.200.000 đồng (gồm 29.333.333 đồng tiền gốc và 5.866.667 đồng tiền lãi). Số tiền lãi cao nhất theo quy định tại Điều 468 BLDS đối với khoản vay này trong 22 ngày vay là 482.192 đồng. Như vậy, lần cho vay này B thu lợi bất chính **6.984.475 đồng** (gồm 5.384.475 đồng tiền lãi vượt mức + 1.600.000 đồng tiền phí). Anh Đ còn nợ lại 10.666.667 đồng tiền gốc chưa thanh toán.

**3. Trần Thị Thanh T 02 lần, cụ thể:**

- Lần vay thứ 1: khoảng cuối tháng 8-2021 (không rõ ngày), chị T vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày góp 650.000 đồng, tương ứng với lãi suất 0,75%/ngày, 273,75%/năm. Tiền phí là 600.000 đồng. Hiện chị T đã thanh toán tiền gốc và lãi được 30 ngày với số tiền là 19.500.000 đồng (gồm 15.000.000 đồng tiền gốc và 4.500.000 đồng tiền lãi). Số tiền lãi cao nhất theo quy định tại Điều 468 BLDS đối với khoản vay này trong 30 ngày vay là 328.767đ. Trong lần cho vay này, B thu lợi bất chính 4.771.233 đồng (gồm 4.171.233 đồng tiền lãi vượt mức + 600.000 đồng tiền phí).

- Lần vay thứ 2: ngày 10-9-2021, chị T vay 50.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày góp 1.600.000đ, tương ứng lãi suất 0,7%/ngày, 255,5%/năm. Tiền phí là 1.800.000 đồng. Hiện chị T đã góp được 17 ngày với số tiền là 27.200.000 đồng (gồm 21.250.000 đồng tiền gốc và 5.950.000 đồng tiền lãi). Số tiền lãi cao nhất theo quy định tại Điều 468 BLDS đối với khoản vay này trong 17 ngày vay là 465.753 đồng. Trong lần cho vay này B thu lợi bất chính 7.284.247 đồng (gồm 5.484.247 đồng tiền lãi vượt mức + 1.800.000 đồng tiền phí).

\* Như vậy, B đã cho chị T vay tiền 02 lần với tổng số tiền 70.000.000 đồng. Chị T đã thanh toán 46.700.000 đồng (gồm 36.250.000 đồng tiền gốc và 10.450.000 đồng tiền lãi), số tiền B thu lợi bất chính là **12.055.480 đồng** (gồm

9.655.480 đồng tiền lãi vượt mức + 2.400.000 đồng tiền phí). Chị T còn nợ lại 33.750.000 đồng tiền gốc chưa thanh toán trong lần vay thứ 2 này.

#### **4. Trần Thị G vay 04 lần, cụ thể:**

- Lần vay thứ 1: Năm 2021 (không nhớ ngày tháng), chị Gái vay 10.000.000 đồng, thời hạn 25 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng, tương ứng với lãi suất 1%/ngày, 365%/năm. Tiền phí là 500.000 đồng. Hiện chị Gái đã trả được 18 ngày với số tiền 9.000.000 đồng (gồm 7.200.000 đồng tiền gốc và 1.800.000 đồng tiền lãi). Số tiền lãi cao nhất theo quy định tại Điều 468 BLDS đối với khoản vay này trong 18 ngày là: 98.630 đồng. Như vậy, lần cho vay này B thu lợi bất chính 2.201.370 đồng (gồm 1.701.370 đồng tiền lãi vượt mức + 500.000 đồng tiền phí). Chị G còn nợ lại 2.800.000 đồng tiền gốc chưa thanh toán trong lần vay này.

- Lần vay thứ 2: Ngày 10-9-2021, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả lãi 50.000 đồng, tương ứng với lãi suất 0,5%/ngày (tương đương 15%/tháng, 182,5%/năm), tiền gốc đứng. Không thu tiền phí. Hiện chị G đã trả lãi được 10 ngày với số tiền 500.000 đồng. Số tiền lãi cao nhất theo quy định tại Điều 468 BLDS đối với khoản vay này trong 10 ngày là: 54.795 đồng. Như vậy, lần cho vay này B thu lợi bất chính 445.205 đồng (tiền lãi vượt mức). Chị G còn nợ lại 10.000.000 đồng tiền gốc chưa thanh toán.

- Lần vay thứ 3: Ngày 14-9-2021, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả lãi 50.000 đồng, tương ứng với lãi suất 0,5%/ngày, 182,5%/năm, tiền gốc đứng. Không thu tiền phí. Hiện chị Gái đã trả lãi được 06 ngày với số tiền 300.000 đồng. Số tiền lãi cao nhất theo quy định tại Điều 468 BLDS đối với khoản vay này trong 06 ngày là: 32.877 đồng. Như vậy, lần cho vay này B thu lợi bất chính 267.123 đồng (tiền lãi vượt mức). Chị G còn nợ lại 10.000.000 đồng tiền gốc chưa thanh toán.

- Lần vay thứ 4: Ngày 20-9-2021, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả lãi 50.000 đồng, lãi suất 0,5%/ngày, 182,5%/năm, tiền gốc đứng. Không thu tiền phí. Hiện chị Gái đã trả được 04 ngày với số tiền 200.000 đồng. Số tiền lãi cao nhất theo quy định tại Điều 468 BLDS đối với khoản vay này trong 04 ngày là: 21.918 đồng. Như vậy, lần cho vay này B thu lợi bất chính 178.082 đồng (tiền lãi vượt mức). Chị G còn nợ lại 10.000.000 đồng tiền gốc chưa thanh toán.

\* Như vậy B đã cho chị G vay 04 lần với tổng số tiền 40.000.000 đồng. Chị G đã thanh toán số tiền 10.000.000 đồng (gồm 7.200.000 đồng tiền gốc và 2.800.000 đồng tiền lãi), B thu lợi bất chính **3.091.780 đồng** (gồm 2.591.780 đồng tiền lãi vượt mức + 500.000 đồng tiền phí). Chị G còn nợ lại 32.800.000 đồng tiền gốc chưa thanh toán.

#### **5. Nguyễn Thị B vay tiền 07 (bảy) lần, cụ thể:**

- Đối với 03 lần đầu vào các ngày 19-3-2021, 17-4-2021 và 16-5-2021, mỗi lần chị B vay 50.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày góp 2.000.000 đồng, tương ứng với lãi suất 0,6667%/ngày, 243,3333%/năm. Tiền phí là 2.000.000 đồng/lần vay. Chị B đã thanh toán số tiền mỗi lần vay là 60.000.000 đồng (gồm 50.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi), số tiền lãi cao nhất theo quy định tại Điều 468 BLDS đối với khoản vay này trong một lần vay (30 ngày) là: 821.918 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính trong một lần vay là: 10.000.000 đồng - 821.918 đồng = 9.178.082 đồng. Như vậy 03 lần vay chị B đã

thanh toán xong 180.000.000 đồng (150.000.000 đồng tiền gốc và 30.000.000 đồng tiền lãi), B đã thu lợi bất chính số tiền là 33.750.000 đồng (gồm 27.534.246 đồng tiền lãi và 6.000.000 đồng tiền phí).

- Lần vay thứ 4: ngày 14-6-2021, chị B vay 70.000.000 đồng, thời hạn vay 48 ngày, mỗi ngày góp 2.000.000 đồng. Tiền phí là 2.000.000 đồng. Chị B trả trong 42 ngày thì trả xong gốc và lãi với số tiền 96.000.000 đồng (gồm 70.000.000 đồng tiền gốc và 26.000.000 đồng tiền lãi), nên đối với khoản vay này lãi suất là 0,8844%/ngày, 322,7891%/năm. Số tiền lãi cao nhất theo quy định tại Điều 468 BLDS đối với khoản vay này trong 42 ngày là: 1.610.959 đồng. Như vậy đối với lần vay này B thu lợi bất chính 26.389.041 đồng (gồm 24.389.041 đồng tiền lãi vượt mức + tiền phí 2.000.000 đồng).

- Lần vay thứ 5: ngày 27-7-2021, chị B vay 70.000.000 đồng, thời hạn vay 48 ngày, mỗi ngày góp 2.000.000 đồng. Tiền phí là 2.000.000 đồng. Chị B trả trong 25 ngày thì xong gốc và lãi với tổng số tiền là 96.000.000 đồng (gồm 70.000.000 đồng tiền gốc và 26.000.000 đồng tiền lãi). Lãi suất vay trong lần vay này là 1,4857%/ngày, 542,2857%/năm. Số tiền lãi cao nhất theo quy định tại Điều 468 BLDS đối với khoản vay này trong 25 ngày là: 958.904 đồng. Như vậy, trong lần cho vay này B thu lợi bất chính là 27.041.096 đồng (gồm 25.041.096 đồng tiền lãi vượt mức + 2.000.000 đồng tiền phí).

- Lần vay thứ 6: ngày 28-8-2021, chị B vay 70.000.000 đồng, thời hạn vay 48 ngày, mỗi ngày góp 2.000.000 đồng. Tiền phí là 2.000.000 đồng. Chị B đã trả trong 24 ngày thì xong gốc và lãi với số tiền 96.000.000 đồng (gồm 70.000.000 đồng tiền gốc và 26.000.000 đồng tiền lãi) nên đối với khoản vay này lãi suất là 1,5476%/ngày, 564,8810%/năm. Số tiền lãi cao nhất theo quy định tại Điều 468 BLDS đối với khoản vay này trong 24 ngày là: 920.548 đồng. Như vậy, trong lần cho vay này B thu lợi bất chính là 27.079.452 đồng (gồm 25.079.452 đồng tiền lãi vượt mức + 2.000.000 đồng tiền phí).

- Lần vay thứ 7: ngày 12-9-2021, chị B vay 70.000.000 đồng, thời hạn vay 48 ngày, mỗi ngày góp 2.000.000 đồng tương ứng với lãi suất 0,7738%/ngày, 282,4405%/năm. Tiền phí là 2.000.000 đồng. Hiện chị B trả được 12 ngày với số tiền 24.000.000 đồng (gồm 17.500.000 đồng tiền gốc và 6.500.000 đồng tiền lãi). Số tiền lãi cao nhất theo quy định tại Điều 468 BLDS đối với khoản vay này trong 12 ngày là: 460.274 đồng. Như vậy, lần vay này B thu lợi bất chính là 8.039.726 đồng (gồm 6.039.726 đồng tiền lãi vượt mức + 2.000.000 đồng tiền phí).

\* Như vậy B đã cho chị B vay 07 lần với tổng số tiền 430.000.000 đồng. Chị Bé đã thanh toán số tiền 492.000.000 đồng (gồm 377.500.000 đồng tiền gốc và 114.500.000 đồng tiền lãi), B thu lợi bất chính **122.083.561 đồng** (gồm 108.083.561 đồng tiền lãi vượt mức + 14.000.000 đồng tiền phí). Chị B còn nợ lại 52.500.000 đồng tiền gốc chưa thanh toán trong lần vay thứ 7 này.

#### **6. Nguyễn Thị O vay 01 lần, cụ thể:**

Khoảng đầu tháng 9-2021, chị Oanh vay 3.000.000 đồng, thời hạn vay 19 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng, tương ứng với lãi suất là 1,0341%/ngày, 377,47%/năm. Không thu tiền phí. Hiện chị O đã góp được 14 ngày với số tiền 2.800.000 đồng (gồm 2.210.526 đồng tiền gốc và 589.474 đồng tiền lãi). Số tiền lãi cao nhất theo quy định tại Điều 468 BLDS đối với khoản vay này trong 14

ngày là: 23.014 đồng. Như vậy, trong lần cho vay này B thu lợi bất chính **566.460 đồng** (tiền lãi vượt mức). Chị O còn nợ lại 789.474 đồng tiền gốc chưa thanh toán.

**7. Võ Thanh H vay 01 lần, cụ thể:**

Năm 2021 (không rõ ngày tháng), anh H vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, tương ứng với lãi suất 0,6667%/ngày, 243,3333%/năm. Tiền phí là 400.000 đồng. Hiện anh H đã góp được 25 ngày với số tiền 10.000.000 đồng (gồm 8.333.333 đồng tiền gốc và 1.666.667 đồng tiền lãi). Số tiền lãi cao nhất theo quy định tại Điều 468 BLDS đối với khoản vay này trong 25 ngày là: 136.986 đồng. Như vậy, lần cho vay này B thu lợi bất chính **1.929.681 đồng** (gồm 1.529.681 đồng tiền lãi vượt mức + 400.000 đồng tiền phí). Anh H còn nợ lại 1.666.667 đồng tiền gốc chưa thanh toán.

**8. Đặng Phan Xuân T vay 01 lần, cụ thể:**

Ngày 11-6-2021, anh Tùng vay 50.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày góp 2.000.000 đồng, tương ứng với lãi suất 0.655%/ngày, 239.0643%/năm. Không thu tiền phí. Hiện anh T đã thanh toán xong số tiền 60.000.000 đồng (gồm 50.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi). Số tiền lãi cao nhất theo quy định tại Điều 468 BLDS đối với khoản vay này trong 30 ngày là: 821.918 đồng. Như vậy, lần cho vay này B thu lợi bất chính **9.178.082 đồng** (tiền lãi vượt mức).

**9. Nguyễn Thị Tr vay 01 lần, cụ thể:**

Ngày 20-9-2021, chị Tr vay số tiền 20.000.000 đồng, thời gian vay 30 ngày, mỗi ngày góp 800.000 đồng, tương ứng với lãi suất 0,6667%/ngày, 243,3333%/năm. Tiền phí là 800.000 đồng. Hiện chị Tr thanh toán được 10 ngày với số tiền 8.000.000 đồng (gồm 6.666.667 đồng tiền gốc và 1.333.333 đồng tiền lãi). Số tiền lãi cao nhất theo quy định tại Điều 468 BLDS đối với khoản vay này trong 10 ngày là: 109.589 đồng. Như vậy, lần cho vay này B thu lợi bất chính **2.023.744 đồng** (gồm 1.223.744 đồng tiền lãi vượt mức + 800.000 đồng tiền phí). Chị Tr còn nợ lại 13.333.333 đồng tiền gốc chưa thanh toán.

Như vậy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được xác định: trong khoảng thời gian từ đầu năm 2021 đến thời điểm bị phát hiện ngày 25-9-2021, Đoàn Trung B đã cho 09 khách hàng nói trên vay số tiền **673.000.000đ** (sáu trăm bảy mươi ba triệu đồng), với mức lãi suất từ 182,5%/năm đến 564,8810%/năm, vượt mức quy định tại Điều 201 BLHS (vượt 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong BLDS), theo đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS (20%/năm) mà Đoàn Trung B đã thu của người vay **9.129.864 đồng** (chín triệu một trăm hai mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi bốn đồng), số tiền lãi thu lợi bất chính là **139.742.944 đồng** (một trăm ba mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng), tổng số tiền phí đã thu là **20.100.000đ** (hai mươi triệu một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền thu lợi bất chính là **159.842.944** (một trăm năm mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng).

Cơ quan CSĐT đã cho 09 người vay tiền nhận dạng Đoàn Trung B, tất cả đều nhận ra và khẳng định chính B (Trường) là người đã cho họ vay tiền với lãi suất từ 182,5%/năm đến 564,8810%/năm.

Cáo trạng số 21/CT-VKSTK-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố Đoàn Trung B về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn Trung B; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Trung B mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”; xử phạt bổ sung từ 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng đến 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ; bị cáo thừa nhận hành vi của mình sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

#### **[2] Về nội dung:**

##### **[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được:**

Từ đầu năm 2021 đến tháng 9-2021, trên địa bàn thành phố Tam Kỳ và huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, Đoàn Trung B cho 09 người vay tiền gồm: chị Nguyễn Thị L, anh Vũ Nguyên Đ, chị Trần Thị Thanh T, chị Trần Thị G, chị Nguyễn Thị B, anh Võ Thanh H, anh Đặng Phan Xuân T và chị Nguyễn Thị Tr vay tổng số tiền là 673.000.000 đồng (sáu trăm bảy mươi ba triệu đồng), lãi suất tính theo năm từ 182,5%/năm đến 564,881%/năm, vượt từ 9,13 đến 28,24 lần mức quy định lãi suất cho phép tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (lãi suất cho phép 20%/năm). Tổng số tiền các người vay đã thanh toán là 694.800.000 đồng (gồm 525.827.192 đồng tiền gốc; 148.872.808 đồng tiền lãi; 20.100.000 đồng tiền phí), số tiền thu lợi bất chính là 159.842.944 đồng (gồm: tiền lãi thu lợi bất chính là 139.742.944 đồng, tiền phí thu lợi bất chính là 20.100.000 đồng), số tiền lãi trong mức 20%/năm là 9.129.864 đồng.

Đối chiếu kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án với quy định của pháp luật hình sự hiện hành, Hội đồng xét xử kết luận: bị cáo Đoàn Trung B đã cho 09 người vay với mức lãi suất tính theo

năm từ 182,5%/năm đến 564,881%/năm, vượt từ 9,13 lần đến 28,24 lần so với mức lãi suất quy định cho phép theo quy định tại Điều 468 BLDS 2015 và tổng số tiền thu lợi bất chính 159.842.944 đồng nên có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Đoàn Trung B đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã cố xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 31.300.000đ (ba mươi một triệu ba trăm nghìn đồng) và tác động gia đình giao nộp số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính. Trong quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có thu lợi bất chính, có nghề nghiệp, có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là bảo đảm quy định của pháp luật.

[2.3] *Về xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan:*

- Đôi 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có bàn phím màu hồng của Đoàn Trung B là phương tiện phạm tội, do vậy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0355.569.693, 2000 (hai nghìn) tờ rơi quảng cáo cho vay trả góp, liên hệ 0986638221 phục vụ cho hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho Đoàn Trung B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro gắn sim số 0822.265.862, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 51.300.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội do bị cáo và gia đình tự nguyện giao nộp, hiện đang được gửi trong tài khoản tạm giữ số 39490909218400000 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ theo giấy nộp tiền ngày 08-11-2021 và 20-12-2021 để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho chủ sở hữu là:

- + Anh Vũ Nguyên Đ 01 (một) sổ hộ khẩu cấp ngày 10/5/1997, chủ hộ Vũ Viết S; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số số 33118007206, tên hộ Vũ Nguyên Đ.

+ Anh Võ Thanh H 01 (một) sổ hộ khẩu 480096630, chủ hộ Võ Thanh H; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 33118005523 tên hộ Vũ Thanh H;

+ Anh Đặng Phan Xuân T: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 4001171950, đại diện Lưu Huỳnh Diễm Mi (là vợ của Đặng Phan Xuân T); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mã số 00001, tên địa điểm: Nhà hàng Lộc Phát.

+ Bà Nguyễn Thị B sổ hộ khẩu số 480195608 đứng tên chủ hộ Hồ Nguyễn T (là chồng bà Nguyễn Thị B).

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 59C2-862.68 được B sử dụng làm phương tiện đi lại phục vụ cho quá trình cho vay lãi nặng. Quá trình làm việc, xác định được chiếc xe nói trên là của ông Phùng Đình B, ông Biên được ông Nguyễn Đức H ủy quyền quản lý, sử dụng, bán, tặng cho, cho thuê, cho mượn... chiếc xe nói trên. Quá trình bị cáo B sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại phục vụ quá trình cho vay thì ông B không biết nên cần trả lại cho ông B là phù hợp.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân đứng tên Đỗ Văn Th, số CMND 205838642 cấp ngày 31/3/2011, nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Nam; 01 (một) Hộ chiếu số 09396223 mang tên Nguyễn Thị H; 01 (một) trích lục khai sinh mang tên Trần Nguyễn Hoàng A tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau.

- Lưu kèm hồ sơ vụ án 03 (ba) giấy mượn tiền của Nguyễn Thị Cẩm H, Đặng Phan Xuân T và Nguyễn Thị B để đảm bảo giải quyết vụ án.

#### ***Về biện pháp tư pháp:***

- Truy thu sung ngân sách nhà nước các khoản tiền sau:

+ Thu của Đoàn Trung B số tiền **534.957.056 đồng** (năm trăm ba mươi bốn triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn không trăm năm mươi sáu đồng) trong đó gồm: 525.827.192 đồng (năm trăm hai mươi lăm triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn một trăm chín mươi hai đồng) tiền gốc mà Đoàn Trung B sử dụng vào việc phạm tội (cho vay lãi nặng) đã được người vay thanh toán và 9.129.864 đồng (chín triệu một trăm hai mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi tư đồng) số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS (20%/năm) mà Đoàn Trung B đã thu của người vay.

+ Thu lại số tiền gốc **147.172.808 đồng** (một trăm bốn mươi bảy triệu một trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm linh tám đồng) mà Đoàn Trung B cho vay những những người vay chưa thanh toán xong trong đó: Nguyễn Thị L 1.666.667 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), Vũ Nguyên Đ 10.666.667 đồng (mười triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), Trần Thị Thanh T 33.750.000 đồng (ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), Trần Thị G 32.800.000 đồng (ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng), Nguyễn Thị B 52.500.000 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Thị O 789.474 đồng (bảy trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng), Võ Thanh H 1.666.667 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), Nguyễn Thị Tr 13.333.333 đồng (mười ba triệu ba trăm ba mươi nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

- Xét quá trình tố tụng và tại phiên tòa, những người vay tiền của bị cáo B khai nhận: vay tiền với mục đích để giải quyết việc gia đình, kinh doanh buôn

bán, không sử dụng vào mục đích trái quy định pháp luật nên có cơ sở buộc Đoàn Trung B trả lại cho người vay số tiền **159.842.944** (một trăm năm mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng) thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, cụ thể: Nguyễn Thị L 1.929.681 đồng (một triệu chín trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi một đồng), Vũ Nguyên Đ 6.984.475 đồng (sáu triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng), Trần Thị Thanh T 12.055.480 đồng (mười hai triệu không trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng), Trần Thị G 3.091.780 đồng (ba triệu không trăm chín mươi một nghìn bảy trăm tám mươi đồng), Nguyễn Thị B 122.083.561 đồng (một trăm hai mươi hai triệu không trăm tám mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi một đồng), Nguyễn Thị O 566.460 đồng (năm trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi đồng), Võ Thanh H 1.929.681 đồng (một triệu chín trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi một đồng), Đặng Phan Xuân T 9.178.082 đồng (chín triệu một trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng) và Nguyễn Thị Tr 2.023.744 đồng (hai triệu không trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng).

- Đối với số tiền 12.556.972 đồng (mười hai triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng) trong tài khoản 070107742504 của Đoàn Trung B mở tại Ngân hàng TMCP Thương Tín Sài Gòn (Sacombank) chi nhánh Trà Vinh đang được phong tỏa theo lệnh phong tỏa tài khoản của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ, B tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội. Đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[2.4] Những vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với danh sách số điện thoại trích xuất từ điện thoại của bị can Đoàn Trung B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ đã ban hành các Công văn số 2532/ĐCSKT, 2533/ĐCSKT và 2534/ĐCSKT ngày 05/11/2021 gửi các nhà mạng để yêu cầu cung cấp thông tin về chủ thuê bao nhưng đến nay không nhận được kết quả trả lời nên không có thông tin để tiến hành xác minh, làm việc. Do vậy Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ tiếp tục theo dõi kết quả trả lời để xử lý sau.

- Đối với người vay tên Nguyễn Thị Cẩm Hà (sinh ngày 01/01/1982): theo lời khai của Đoàn Trung B thì bà Hà trú tại xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, vay 10.000.000 đồng và chưa trả lãi ngày nào, còn nợ tiền gốc. Xác minh tại Công an xã Tam Phú thì không có công dân tên Nguyễn Thị Cẩm Hà nên không có cơ sở để quy kết số tiền cho vay trên đối với Đoàn Trung B.

- Đối với người vay tên Nguyễn Thị Hoa (sinh năm 1987, trú thôn Thuận An, xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam) và Đỗ Văn Thao (sinh năm 1977, trú thôn An Mỹ, xã Tam An, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam): qua xác minh không có mặt tại địa phương, không làm việc được về số tiền vay; bị cáo Đoàn Trung B khai thời gian lâu nên không nhớ khoản vay của hai trường hợp trên và không có tài liệu thể hiện số tiền vay nên không có căn cứ làm rõ khoản vay này.

- Đối với người vay tên Lê Quốc Lãm, số tài khoản ngân hàng 070099412508 tại Ngân hàng Sacombank: Cơ quan điều tra đã ban hành Công văn số 3003/ĐCSKT ngày 13/12/2021 gửi Ngân hàng Sacombank yêu cầu cung

cấp thông tin liên quan nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Qua làm việc, bị cáo Đoàn Trung B khai năm 2019 B cho vay tại tỉnh Trà Vinh và có tư vấn cho anh Lâm về lãi suất, thời hạn vay, số tiền trả góp hằng ngày với khoản vay 7.000.000 đồng. Tuy nhiên sau khi tư vấn, B có việc gia đình không cho vay mà chuyển lại cho người bạn tên Hoàng (không rõ lai lịch) thực hiện việc cho vay. Ngoài lời khai của B không có thêm chứng cứ khác nên không có cơ sở xử lý.

- Đối với đối tượng Trần Văn T (sinh năm 1993, trú Xóm 6, xã Ân Hòa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh B): Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ đã ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Sơn làm việc với đối tượng Tuấn. Qua làm việc, Tuấn không thừa nhận việc thuê và giao tiền cho B thực hiện hành vi cho vay lãi nặng. Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Trung B khai khi làm riêng thì không còn liên quan gì đến Trần Văn T nên không đủ cơ sở xử lý đối với Trần Văn Tuấn.

- Đối với Phạm Thị Kim Th: trong thời gian quen biết Đoàn Trung B, chị Thùy cho B mượn số tài khoản ngân hàng, tuy nhiên chị Thùy không biết B mượn để cho khách hàng vay chuyển tiền và chị Thùy không biết, không hưởng lợi cũng như không tham gia cùng B thực hiện việc cho vay lãi nặng nên không đề cập xử lý.

- Đối với bà Nguyễn Thị L: giới thiệu để Đoàn Trung B cho bà Trần Thị G vay tiền, tuy nhiên số tiền thu lợi bất chính là 3.091.780 đồng nên không đủ định lượng để xử lý về hình sự, đồng thời không có nghị định xử lý vi phạm hành chính về hành vi này.

[2.5] *Về án phí*: Bị cáo Đoàn Trung B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Trung B phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

2. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s, i khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đoàn Trung B 07 (bảy) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 26-9-2021 đến ngày 28-01-2022.

Xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đoàn Trung B số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

3. *Về vật chứng của vụ án*:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động có bàn phím máy hồng của Đoàn Trung B.

- Tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0355.569.693, 2000 (hai nghìn) tờ rơi quảng cáo cho vay trả góp, nội dung liên hệ 0986638221.

- Trả lại cho Đoàn Trung B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro gắn sim số 0822.265.862.
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 51.300.000 đồng để đảm bảo thi hành án. (hiện đang được gửi trong tài khoản tạm giữ số 39490909218400000 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ theo giấy nộp tiền ngày 08-11-2021 và 20-12-2021).
- Trả lại cho ông Phùng Đình B 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 59C2-862.68, số loại Raider, số máy CGA1515701, số khung RLSDL11ANJV115701.
- Trả lại cho các chủ sở hữu:
  - + Trả cho anh Vũ Nguyên Đ 01 (một) sổ hộ khẩu cấp ngày 10/5/1997, chủ hộ Vũ Viết Sơn; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số số 33118007206, tên hộ Vũ Nguyên Đ.
  - + Trả cho anh Võ Thanh H 01 (một) sổ hộ khẩu 480096630, chủ hộ Võ Thanh H; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 33118005523 tên hộ Vũ Thanh H;
  - + Trả cho anh Đặng Phan Xuân T: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 4001171950, đại diện Lưu Huỳnh Diễm Mi (là vợ của Đặng Phan Xuân T); 01 (một) giấy chứng nhận đăng kí địa điểm kinh doanh mã số 00001, tên địa điểm: Nhà hàng Lộc Phát.
  - + Trả cho bà Nguyễn Thị B sổ hộ khẩu số 480195608 đứng tên chủ hộ Hồ Nguyễn T (là chồng bà Nguyễn Thị B).
- Truy thu sung ngân sách nhà nước các khoản tiền sau:
  - + Thu của Đoàn Trung B số tiền **534.957.056** (năm trăm ba mươi bốn triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn không trăm năm mươi sáu) đồng gồm tiền gốc mà Đoàn Trung B sử dụng vào việc phạm tội (cho vay lãi nặng) đã được người vay thanh toán và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS (20%/năm) mà Đoàn Trung B đã thu của người vay.
  - + Thu lại số tiền gốc **147.172.808** (một trăm bốn mươi bảy triệu một trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm linh tám) đồng mà Đoàn Trung B cho vay nhưng những người vay chưa thanh toán, cụ thể thu của từng người như sau:
    - + Nguyễn Thị L 1.666.667 (một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.
    - + Vũ Nguyên Đ 10.666.667 (mười triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.
    - + Trần Thị Thanh T 33.750.000 (ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.
    - + Trần Thị G 32.800.000 (ba mươi hai triệu tám trăm nghìn) đồng.
    - + Nguyễn Thị B 52.500.000 (năm mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng.
    - + Nguyễn Thị O 789.474 (bảy trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi bốn) đồng.
    - + Võ Thanh H 1.666.667 (một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.
    - + Nguyễn Thị Tr 13.333.333 (mười ba triệu ba trăm ba mươi nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng.

- Buộc Đoàn Trung B trả lại cho những người vay số tiền **159.842.944** (một trăm năm mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi bốn) đồng thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, cụ thể buộc trả cho từng người như sau:

+ Nguyễn Thị L 1.929.681 (một triệu chín trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi một) đồng.

+ Vũ Nguyên Đ 6.984.475 (sáu triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi lăm) đồng.

+ Trần Thị Thanh T 12.055.480 (mười hai triệu không trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi) đồng.

+ Trần Thị G 3.091.780 (ba triệu không trăm chín mươi một nghìn bảy trăm tám mươi) đồng.

+ Nguyễn Thị B 122.083.561 (một trăm hai mươi hai triệu không trăm tám mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi một) đồng.

+ Nguyễn Thị O 566.460 (năm trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi) đồng.

+ Võ Thanh H 1.929.681 (một triệu chín trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi một) đồng.

+ Đặng Phan Xuân T 9.178.082 (chín triệu một trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai) đồng.

+ Nguyễn Thị Tr 2.023.744 (hai triệu không trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi bốn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả khoản tiền trên thì người phải thi hành án phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với số tiền 12.556.972 (mười hai triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi hai) đồng trong tài khoản 070107742504 của Đoàn Trung B mở tại Ngân hàng TMCP Thương Tín Sài Gòn (Sacombank) chi nhánh Trà Vinh đang được phong tỏa theo lệnh phong tỏa tài khoản của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ.

*(Các vật chứng hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24- 01-2022).*

4. Về Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo Đoàn Trung B phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, **những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP. Tam Kỳ;
- VKDND tỉnh Quảng Nam;
- Công an TP. Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP. Tam Kỳ;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Khôi**

